

Số: 66974 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế đối với
hoạt động cho thuê lại lao động

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Sungsooeng
(Địa chỉ: P1201-2 tầng 12 Keangnam Hà Nội Landmark 72, Khu E6,
Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; MST: 0108663690)

Trả lời công văn số 01-2019/CV ngày 23/7/2019 của Công ty TNHH Sungsooeng về chính sách thuế đối với hoạt động cho thuê lại lao động, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT:

+ Tại Điểm d Khoản 7 Điều 5 quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

"...7. Các trường hợp khác:

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:

...

d) Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của cơ sở kinh doanh."

+ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:

"Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này. ..."

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam, quy định:

+ Tại Điều 1 quy định về đối tượng áp dụng:

"1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu."

...

+ Tại Điều 11 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng:

"Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một



trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 12 quy định thuế giá trị gia tăng:

“Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế giá trị gia tăng và tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu.

...

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

“a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5
...	...	...

+ Tại Điều 13 Mục III Chương II quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp trực tiếp:

“Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

$$\text{Số thuế TNDN phải nộp} = \text{Doanh thu tính thuế TNDN} \times \text{Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế}$$

1. Doanh thu tính thuế TNDN

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).”

“2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
...	...	...
	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo	5

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điều 1 quy định về Người nộp thuế:

“...Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập...”

...2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này.”

+ Tại Khoản 2 Điều 2 quy định các khoản chịu thuế TNCN:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức...”

...đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có).

...đ.4) Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoán chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

...đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoán chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.”

...đ.7) Các khoản lợi ích khác...”

+ Tại khoản 1 Điều 18 quy định:

“Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.”

+ Tại Khoản 2, Điều 18 quy định đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài hiện diện tại Việt Nam:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

...”

+ Tại Điều 25 quy định về Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

“1. Khấu trừ thuế

Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

...b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

- Tại Điều 27 quy định trách nhiệm của tổ chức Việt Nam ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam:

“Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là bên Việt Nam) có ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài mà nhà thầu đó có ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhà thầu nước ngoài về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài, gồm: danh sách, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận, thu nhập cho bên Việt Nam để bên Việt Nam cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày cá nhân nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam.”

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội hướng dẫn đơn vị như sau:

1. Về thuế nhà thầu:

Trường hợp Công ty TNHH Sungsooeng ký hợp đồng với Công ty Hàn Quốc để thuê lại lao động người nước ngoài sang Việt Nam làm việc theo quy định của pháp luật, Công ty Hàn Quốc phát sinh thu nhập tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty Hàn Quốc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Công ty TNHH Sungsooeng có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế cho Công ty Hàn Quốc theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Thuế GTGT: Tỷ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ là 5%.

- Thuế TNDN: Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ là 5%.

2. Về thuế TNCN của người lao động được cử sang Việt Nam làm việc theo Hợp đồng thuê lại lao động giữa 02 Công ty (trường hợp là cá nhân không cư trú theo Luật thuế TNCN):

Trường hợp Công ty TNHH Sungsooeng thay Công ty Hàn Quốc chi trả chi phí ăn uống, nhà ở, đi lại cho người lao động nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam (là các cá nhân không cư trú) thì khoản chi phí ăn uống, nhà ở, chi phí đi lại cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam là thu nhập chịu thuế TNCN; Công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả cho cá nhân.

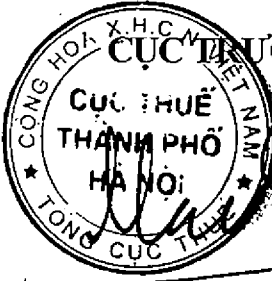
Công ty TNHH Sungsooeng có trách nhiệm thông báo với Công ty Hàn Quốc về nghĩa vụ nộp thuế TNCN của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp thông tin về người lao động nước ngoài cho cơ quan thuế theo hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Nếu còn vướng mắc, đề nghị Công ty TNHH Sungsooeng liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Sungsooeng được biết và thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT1;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT (2) (6,3)


The stamp is circular with the text "CỘNG HÒA X. H. C. VIỆT NAM" around the top and "TỔNG CỤC THUẾ" around the bottom. In the center, it says "CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI". A handwritten signature is written over the stamp.
VIỆT NAM
TUE

Mai Sơn